

```

1  #include<bits/stdc++.h>
2  using namespace std;
3  long long n,x[100001],m;
4  bool Fix[100001];
5  void xulyngghiem()
6  {
7      for(int t=1;t<=n;t++)
8          cout<<x[t];
9      cout<<'\\n';
10 }
11 void QL(int i)
12 {
13     if(i>n) //Cach viet dung NEO
14     {
15         xulyngghiem();
16         return;
17     }
18
19     for(int j=0;j<=1;j++)
20     {
21         x[i]=j;
22         QL(i+1);
23     }
24 }
25 int main()
26 {
27     ios_base::sync_with_stdio(false);
28     cin.tie(NULL);      cout.tie(NULL);
29     freopen("BINSTR.inp","r",stdin);
30     freopen("BINSTR.out","w",stdout);
31     cin>>n;
32     QL(1);
33     return 0;

```

```

1  #include<bits/stdc++.h>
2  using namespace std;
3  long long n,x[100001],m;
4  bool Fix[100001];
5
6  void xulyngghiem()
7  {...}
8  void QL(int i)
9  {
10     if(i>n) //Cach viet dung NEO
11     {
12         xulyngghiem();
13         return;
14     }
15     for(int j=1;j<=n;j++)
16     if(Fix[j])
17     {
18         x[i]=j;
19         Fix[j]=false;
20         QL(i+1);
21         Fix[j]=true;
22     }
23 }
24 int main()
25 { ios_base::sync_with_stdio(false);
26   cin.tie(NULL);
27   cout.tie(NULL);
28   freopen("npermute.inp","r",stdin);
29   freopen("npermute.out","w",stdout);
30   cin>>n;
31   memset(Fix,true,sizeof(Fix));
32   QL(1);
33   return 0;
34 }
35

```

SUBSET:

Ta sẽ lập chương trình liệt kê các tập con k phần tử của tập $S = \{1, 2, \dots, n\}$ theo thứ tự từ điển.

Ví dụ: $n = 5, k = 3$, có 10 tập con:

{1, 2, 3}	{1, 2, 4}	{1, 2, 5}	{1, 3, 4}	{1, 3, 5}
{1, 4, 5}	{2, 3, 4}	{2, 3, 5}	{2, 4, 5}	{3, 4, 5}

Bài toán liệt kê các tập con k phần tử của tập $S = \{1, 2, \dots, n\}$ có thể quy về bài toán liệt kê các dãy k phần tử x_1, \dots, x_k , trong đó $1 \leq x_1 < x_2 < \dots < x_k \leq n$. Nếu sắp xếp các dãy này theo thứ tự từ điển, ta nhận thấy:

Tập con đầu tiên (cấu hình khởi tạo) là $\{1, 2, \dots, k\}$.

Tập con cuối cùng (cấu hình kết thúc) là $\{n - k + 1, n - k + 2, \dots, n\}$.

Xét một tập con $\{x_1, \dots, x_k\}$ trong đó $1 \leq x_1 < x_2 < \dots < x_k \leq n$, ta có nhận xét rằng giới hạn trên (giá trị lớn nhất có thể nhận) của x_k là n , của x_{k-1} là $n - 1$, của x_{k-2} là $n - 2$... Tổng quát: giới hạn trên của x_i là $n - k + i$.

Còn tất nhiên, giới hạn dưới (giá trị nhỏ nhất có thể nhận) của x_i là $x_{i-1} + 1$.

Từ một dãy x_1, \dots, x_k đại diện cho một tập con của S , nếu tất cả các phần tử trong x đều đã đạt tới giới hạn trên thì x là cấu hình cuối cùng, nếu không thì ta phải sinh ra một dãy mới tăng dần thoả mãn: dãy mới vừa đủ lớn hơn dãy cũ theo nghĩa không có một dãy k phần tử nào chen giữa chúng khi sắp thứ tự từ điển.

Ví dụ: $n = 9, k = 6$. Cấu hình đang có $x = (1, 2, \underline{6, 7, 8, 9})$. Các phần tử $x_{3...6}$ đã đạt tới giới hạn trên, nên để sinh cấu hình mới ta không thể sinh bằng cách tăng một phần tử trong số các phần tử $x_{3...6}$ lên được, ta phải tăng $x_2 = 2$ lên 1 đơn vị thành $x_2 = 3$. Được cấu hình mới $x = (1, 3, 6, 7, 8, 9)$. Cấu hình này lớn hơn cấu hình trước nhưng chưa thoả mãn tính chất *vừa đủ lớn*. Muốn tìm cấu hình vừa đủ lớn hơn cấu hình cũ, cần có thêm thao tác: Thay các giá trị $x_{3...6}$ bằng các giới hạn dưới của chúng. Tức là:

$$x_3 = x_2 + 1 = 4$$

$$x_4 = x_3 + 1 = 5$$

$$x_5 = x_4 + 1 = 6$$

$$x_6 = x_5 + 1 = 7$$

Ta được cấu hình mới $x = (1, 3, 4, 5, 6, 7)$ là cấu hình kế tiếp. Tiếp tục với cấu hình này, ta lại nhận thấy rằng $x_6 = 7$ chưa đạt giới hạn trên, như vậy chỉ cần tăng x_6 lên 1 là được cấu hình mới $x = (1, 3, 4, 5, 6, 8)$.

Giá trị cận dưới và cận trên của x_i là:

$$x_{i-1} + 1 \leq x_i \leq n - k + i$$

(Error! No text of specified style in document ..1)

(Giả thiết rằng có thêm một số $x_0 = 0$ khi xét công thức (Error! No text of specified style in document ..1) với $i = 1$)

Thuật toán quay lui sẽ xét tất cả các cách chọn x_1 từ 1 ($= x_0 + 1$) đến $n - k + 1$, với mỗi giá trị đó, xét tiếp tất cả các cách chọn x_2 từ $x_1 + 1$ đến $n - k + 2$, ... cứ như vậy khi chọn được đến x_k thì ta có một cấu hình cần liệt kê.

Code tham khảo:

```

1  #include<bits/stdc++.h>
2  using namespace std;
3  long long n,x[100001],m;
4  void xulynghiem()
5  { ...}
6
7  void QL(int i)
8  {
9      if(i>m) //Cach viet dung NEO
10     {
11         xulynghiem();
12         return;
13     }
14
15     for(int j=x[i-1]+1;j<=n;j++)
16     {
17         x[i]=j;
18         // Cach viet cu:  if(i==m) xulynghiem(); else
19         QL(i+1);
20     }
21 }
22 int main()
23 { ios_base::sync_with_stdio(false);
24   cin.tie(NULL);
25   cout.tie(NULL);
26   freopen("subset.inp","r",stdin);
27   freopen("subset.out","w",stdout);
28   cin>>n>>m;
29   QL(1);
30   return 0;
31 }
32

```